

Bản án số: 58/2019/HS-ST
Ngày: 27/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Tám

Bà Khuất Thị Minh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

Nguyễn Trọng N; sinh năm: 1976; tại: Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: Buôn Đx, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng K và bà Nguyễn Thị T. Cả hai đều đã chết; có vợ là Nguyễn Thị T và 06 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại bản án số 236/2005/HSST ngày 28/11/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội: “Cướp tài sản”; Tại quyết định xử phạt hành chính số 29/QĐ-XPHC ngày 06/3/2017 của Ủy ban nhân dân thị trấn Đinh Văn xử phạt 3.000.000đồng về hành vi sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trái quy định nhưng chưa gây hậu quả nghiêm trọng. Tại quyết định xử phạt hành chính ngày 12/4/2017 của công an xã Đạ Đờn xử phạt 1.000.000đồng về hành vi đánh nhau. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Thị T; sinh năm: 1990; tại: Quảng Bình; Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Chỗ ở: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Nguyễn Trọng N và 02 người con, sinh năm 2012 và năm 2013; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Chi nhánh Công ty cổ phần M tại Lâm Đồng do ông Ngô Tùng Q, sinh năm: 1966 là đại diện.

Địa chỉ: Đường Cao Bá Q, khu phố x, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Quyền ủy quyền cho bà Mông Thị Mộng H, sinh năm: 1978.

Theo văn bản ủy quyền ngày 27/8/2019.

Bà Hà có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Anh Trần Quốc Â, sinh năm: 1993.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

Chỗ ở: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 06/02/2019, Nguyễn Trọng N đi qua Công ty M (Công ty T) có trụ sở: thôn T, xã Đ, huyện L để xin cây cảnh. Do hàng rào phía sau Công ty đã bị hư hỏng từ trước để lại khoảng trống đi vào được. Khi vào trong khuôn viên Công ty, N không thấy bảo vệ, N đi ra phía sau phát hiện thấy có 02 tủ gỗ kích thước 1,85m x 1,02m x 0,57m nên nảy sinh lấy trộm hai tủ gỗ này mang về nhà sử dụng. Một mình N không khiêng được nên N gọi vợ là Nguyễn Thị T ra để cùng khiêng. Khi T ra thì N nói “*đi ra khiêng tủ về*”. Thấy N nói vậy T không hỏi gì thêm mà cùng N lần lượt khiêng hai tủ mang về nhà. Khi về nhà T có hỏi N hai chiếc tủ gỗ này như thế nào thì N nói “*thấy hai tủ gỗ để ở ngoài nên lấy về cho con đựng đồ*”. Sau đó T không hỏi nữa. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bảo vệ Công ty phát hiện mất hai chiếc tủ gỗ nên đã trình báo cơ quan Công an. Tại cơ quan Công an N và T đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 24/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị can Nguyễn Trọng N, Nguyễn Thị T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không khiêu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N và bị cáo Nguyễn Thị T về tội: “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 06

đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng N và Nguyễn Thị T đã khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 06/02/2019 bị cáo N đi qua Công ty Mascopex để xin cây cảnh, khi đến nơi bị cáo không gặp bảo vệ của công ty, bị cáo phát hiện bên hông nhà kho cuối cùng của công ty có để 02 chiếc tủ gỗ hai cánh mỗi tủ có kích thước 1,85 x 1,02m x 0,57m nên bị cáo đã đi về gọi vợ là bị cáo T đến khiêng tủ về nhà để dùng thì bị cáo T đồng ý. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt theo kết quả định giá của cơ quan chuyên môn là 3.330.000đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Nguyễn Trọng N và Nguyễn Thị T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây nên sự nghi ngờ mất đoàn kết trong quần chúng nhân dân, đồng thời tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Các bị cáo lợi dụng chủ sở hữu sơ hở mất cảnh giác, trộm cắp tài sản là 02 chiếc tủ gỗ của công ty Mascopex có giá trị là 3.330.000đồng. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà mình đã thực hiện.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo là đồng phạm giản đơn không có sự phân công, thỏa thuận, bàn bạc trước trong việc thực hiện tội phạm. Sau khi bị cáo N phát hiện 02 chiếc tủ gỗ để bên hông nhà kho của công ty Mascopex thì bị cáo đã đứng ở bờ rào gọi bị cáo T đến khiêng về nhà để dùng thì bị cáo T đồng ý.

Xét nhân thân các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Nguyễn Trọng N có nhân thân xấu vào năm 2005 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt về tội cướp tài sản; vào tháng 3 và tháng 4 năm 2017 bị cáo liên tiếp bị xử phạt hành chính cụ thể bị Ủy ban nhân dân thị trấn Đình Văn xử phạt hành chính 3.000.000đồng về hành vi sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trái quy định nhưng chưa gây hậu quả nghiêm trọng và bị Công an xã Đạ Đờn xử phạt hành chính,

1.000.000đồng về hành vi đánh nhau (đánh vợ), chứng tỏ bản chất con người của bị cáo không tốt, coi thường pháp luật. Bị cáo Nguyễn Thị T chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện, tài sản các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Công ty M xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo N không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Các bị cáo phạm tội do nhận thức giản đơn bởi vì khi bị cáo N đi đến Công ty M để xin cây cảnh nhưng không có ai ở công ty, bị cáo thấy hai chiếc tủ gỗ để ở bên hông nhà kho cuối cùng của công ty, bị cáo nghĩ công ty đã bỏ hai chiếc tủ này nên bị cáo đã gọi vợ là bị cáo T đến khiêng hai chiếc tủ này về nhà để dùng. Còn bị cáo T khi được bị cáo N nói: “Đi xuống đây khiêng hộ cái này” thì bị cáo cũng không hỏi bị cáo N là đi đâu và khiêng cái gì mà bị cáo chỉ đi theo chồng, khi đến nơi bị cáo N nói với bị cáo T là: “Thấy hai cái tủ này để đây lâu không ai dùng mình lấy về cho con để đồ” thì bị cáo T đồng ý và cùng với bị cáo N khiêng hai chiếc tủ này về nhà dùng, bị cáo không nhận thức được đây là hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Thị T được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Trọng N không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo Nguyễn Trọng N ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và trở thành công dân tốt, sống biết tuân thủ pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Nguyễn Thị T không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản của các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, tại phiên tòa hôm nay đại diện của công ty M không có yêu cầu hay thắc mắc gì. Vì vậy, không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà có tạm giữ 02 chiếc tủ gỗ hai cánh, mỗi tủ có kích thước 1,85 x 1,02m x 0,57m, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà đã trả lại 02 chiếc tủ gỗ trên cho chủ sở hữu hợp pháp là công ty M. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà trả lại 02 chiếc tủ trên cho công ty M là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Thị T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng N 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/8/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Đã giải thích chế định chấp hành án treo cho bị cáo).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, nguyên đơn dân sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/8/2019) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Thi hành án huyện Lâm Hà;
- Bị cáo;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy

